

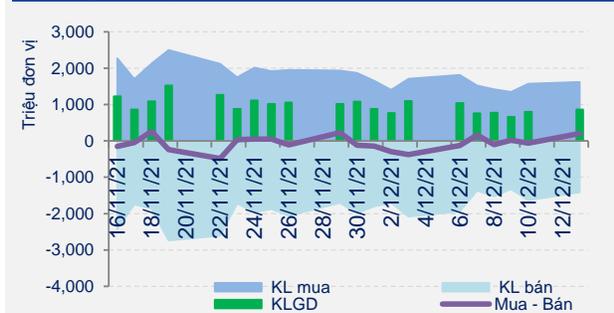
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/12/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,476.21	457.56
% Thay đổi	↑ 0.87%	↑ 1.51%
KLGD (CP)	865,576,229	114,082,254
GTGD (tỷ đồng)	25,903.06	3,084.20
Tổng cung (CP)	1,414,424,400	162,670,900
Tổng cầu (CP)	1,619,514,000	155,426,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	34,344,989	479,445
KL mua (CP)	32,246,921	1,074,570
GT mua (tỷ đồng)	1,362.39	60.88
GT bán (tỷ đồng)	1,407.18	14.78
GT ròng (tỷ đồng)	(44.79)	46.10

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.63%	23.8	3.8	1.4%
Công nghiệp	↑ 1.99%	23.9	3.1	14.1%
Dầu khí	↑ 0.75%	18.6	1.9	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.80%	-	10.7	3.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.45%	17.4	2.9	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.12%	23.1	4.1	8.7%
Ngân hàng	↓ -0.26%	11.8	2.3	12.5%
Nguyên vật liệu	↑ 1.14%	11.2	2.7	12.7%
Tài chính	↑ 1.41%	21.2	3.6	40.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.15%	16.2	2.6	3.2%
VN - Index	↑ 0.87%	17.4	3.2	
HNX - Index	↑ 1.51%	24.7	5.1	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản tiếp tục dưới mức trung bình. Cụ thể, VN-Index tăng 12,67 điểm (+0,87%) lên 1.476,21 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 357 mã tăng, 49 mã tham chiếu, 146 mã giảm. HNX-Index tăng 6,81 điểm (+1,51%) lên 457,56 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 184 mã tăng, 51 mã tham chiếu, 76 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 926 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 26.551 tỷ đồng. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhưng áp lực bán gia tăng về cuối phiên khiến mức tăng bị thu hẹp. Nhóm cổ phiếu bất động sản, xây dựng là tâm điểm trong phiên hôm nay với Sắc tím hiện diện trên nhiều cổ phiếu, có thể kể đến như FLC (+7%), HQC (+6,9%), ITA (+6,9%), SCR (+6,8%), TCH (+6,8%), NLG (+7%), DIG (+6,9%), NTL (+7%), PVL (+9,8%), CII (+7%), HAR (+6,8%), AGG (+7%), CCL (+6,8%), TNT (+6,9%), LGL (+6,7%), QCG (+6,8%)...; ROS (+7%), HBC (+6,9%), VGC (+7%), MBG (+9,6%), VNE (+6,8%)... Cổ phiếu chứng khoán cũng giao dịch tích cực với nhiều mã tăng như SSI (+0,8%), VND (+1,9%), SHS (+1,6%), VCI (+1,4%), HCM (+2,1%), VIX (+1,7%)... Trong khi đó, cổ phiếu ngân hàng gặp áp lực bán và đồng loạt kết phiên trong sắc đỏ như VPB (-1,1%), TCB (-0,4%), CTG (-0,1%), SHB (-1,5%), MSB (-1,4%), TPB (-2,9%), HDB (-2,1%), VCB (-0,4%), OCB (-0,4%)...

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-Index (+0,87%) tăng điểm trong phiên đầu tuần với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên được cải thiện nhưng một bộ phận nhà đầu tư vẫn đang có sự thận trọng nhất định. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đã vượt được vùng kháng cự ngắn hạn trong khoảng 1.465-1.470 điểm (MA20) nên xu hướng tăng của thị trường tiếp tục được cải thiện và khả năng để VN-Index hướng đến ngưỡng tâm lý 1.500 điểm trong thời gian tới là có thể xảy ra. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm. Hỗ trợ gần nhất của chỉ số là vùng 1.465-1.470 điểm (MA20) và xa hơn là ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.450 điểm. Nhà đầu tư nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải đã tham gia bắt đáy trong phiên 6/12 có thể canh những nhịp tăng điểm hướng tới ngưỡng 1.500 điểm để chốt lời một phần danh mục.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/12/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.481,7 điểm. Về cuối phiên, áp lực bán gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 12,67 điểm (+0,87%) lên 1.476,21 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 1.200 đồng, GVR tăng 1.000 đồng, BID tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, VPB giảm 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 457,71 điểm. Vào đầu phiên, chỉ số giảm nhẹ xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 450,57 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 6,81 điểm (+1,51%) lên 457,56 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: CEO tăng 2.900 đồng, L14 tăng 17.500 đồng, IDC tăng 3.800 đồng. Ở chiều ngược lại, BAB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 45,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,4 triệu đơn vị. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 94,2 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GEX với 69,9 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã được mua ròng nhiều nhất với 85 tỷ đồng tương ứng với 827 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 45,93 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 595 nghìn cổ phiếu. IDC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 34,3 tỷ đồng tương ứng với 386 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DTD với 4,9 tỷ đồng tương ứng với 96,8 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 99 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là chưa thực sự mạnh và nhà đầu tư vẫn đang có sự thận trọng nhất định.

Theo lý thuyết sóng Elliot áp dụng trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và một khi vẫn được duy trì trên ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% fibonacci retracement sóng điều chỉnh 4) thì nhận định trên không có gì thay đổi.

Với phiên tăng điểm vào đầu tuần thì chỉ số VN-Index đã vượt qua được vùng kháng cự ngắn hạn trong khoảng 1.465-1.470 điểm (MA20). Điều này giúp cải thiện xu hướng tăng của thị trường và khả năng để thị trường tiến đến kháng cự tâm lý 1.500 điểm trong các phiên tiếp theo là có thể xảy ra.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán quay trở lại thì VN-Index có thể sẽ cần test lại vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.465-1.470 điểm (MA20) và xa hơn là ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.450 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

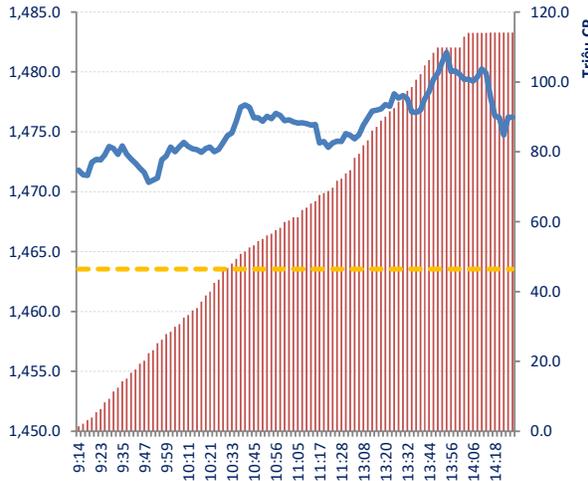
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 60,7 - 61,24 triệu đồng/lượng, tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 32 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 13/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.207 VND/USD, tăng 32 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

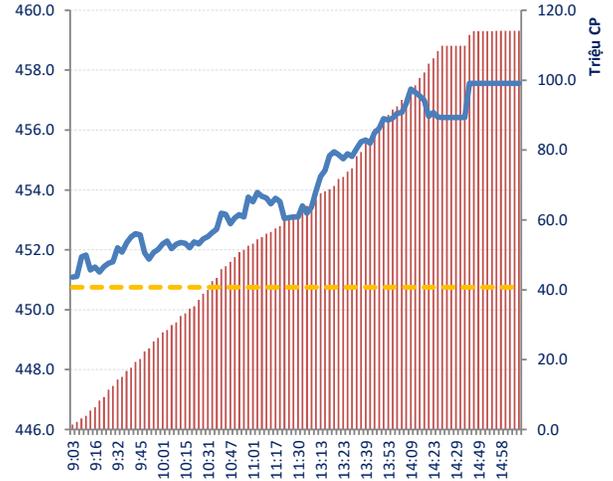
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,65 USD/ounce tương ứng với 0,04% xuống 1.784,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,321 điểm tương ứng 0,33% lên 96,395 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1264 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3235 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,71 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,43 USD/thùng tương ứng với 0,6% lên 72,1 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/12, Dow Jones tăng 216,3 điểm tương đương 0,6% lên 35.970,99 điểm. Nasdaq tăng 113,23 điểm tương đương 0,73% lên 15.630,6 điểm. Nasdaq Composite tăng 44,57 điểm tương đương 0,95% lên 4.712,02 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

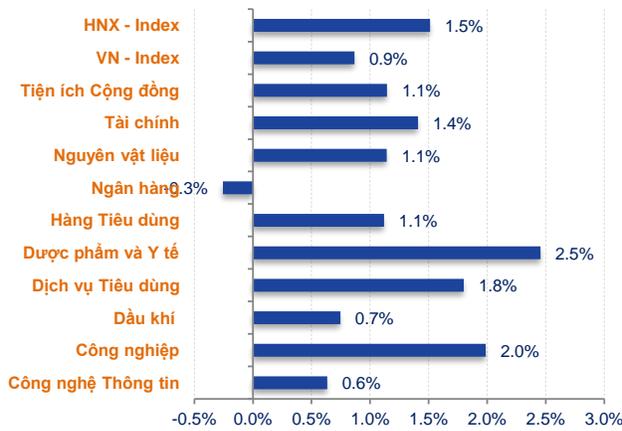
KLGD và VN-Index trong phiên



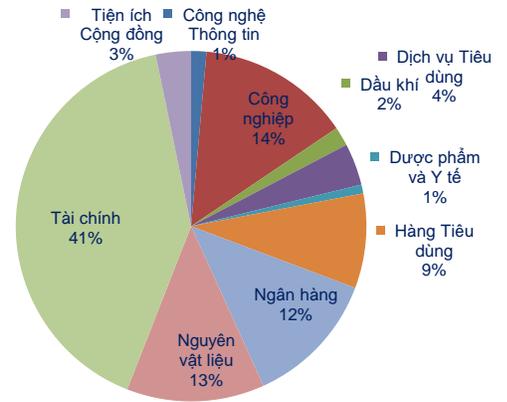
KLGD và HNX-Index trong phiên



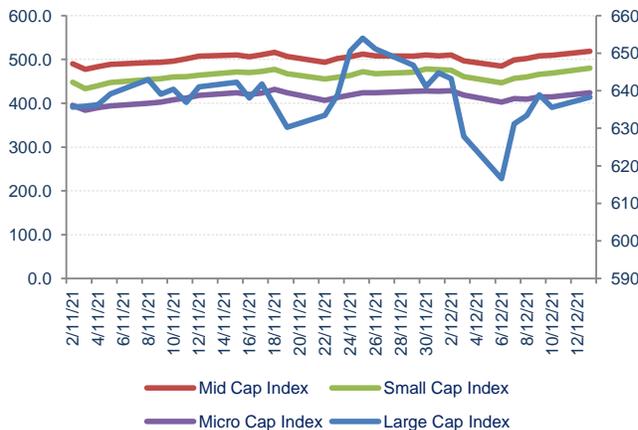
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



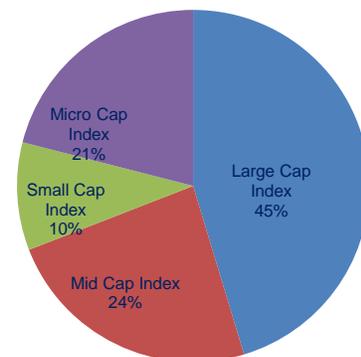
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	1,061,900	TCH	2,226,200
2	VRE	1,017,000	HPG	2,016,617
3	E1VFN30	1,013,300	GEX	1,766,500
4	VIC	827,500	VPB	1,555,851
5	ITA	657,200	SHB	1,215,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	386,100	TIG	98,900
2	BVS	110,500	PVL	66,500
3	DTD	96,800	CEO	33,400
4	SHS	59,465	KLF	25,100
5	TNG	42,200	NDN	21,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	8.32	8.90	↑ 6.97%	36,075,000
FLC	15.00	16.05	↑ 7.00%	31,557,300
POW	16.25	16.20	↓ -0.31%	31,246,200
HQC	6.81	7.28	↑ 6.90%	23,999,800
HNG	10.20	10.90	↑ 6.86%	21,642,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	7.20	7.80	↑ 8.33%	11,167,394
PVS	26.60	26.90	↑ 1.13%	7,124,901
SHS	51.20	52.00	↑ 1.56%	6,088,136
IDC	86.90	90.70	↑ 4.37%	4,869,260
CEO	38.10	41.00	↑ 7.61%	4,685,895

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FLC	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
VCF	256.00	273.90	17.90	↑ 6.99%
TNI	7.72	8.26	0.54	↑ 6.99%
AGG	44.30	47.40	3.10	↑ 7.00%
VGC	54.40	58.20	3.80	↑ 6.99%

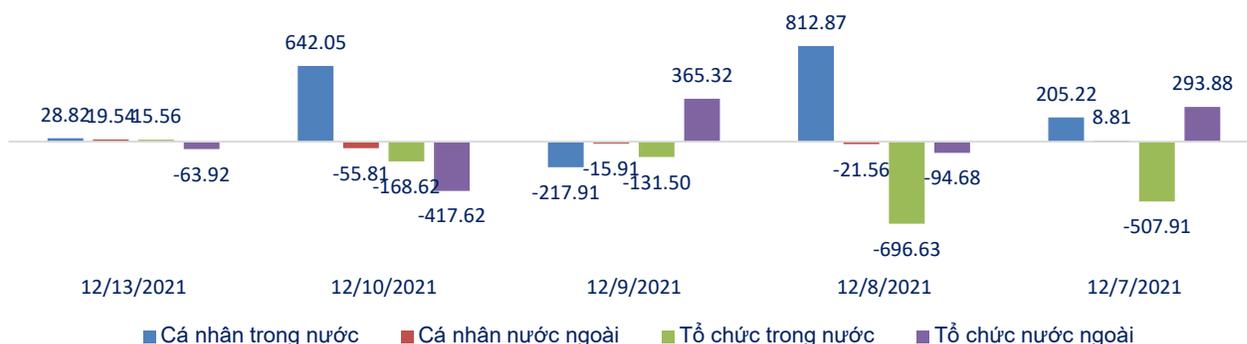
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTI	43.00	47.30	4.30	↑ 10.00%
DPC	22.10	24.30	2.20	↑ 9.95%
SDA	31.20	34.30	3.10	↑ 9.94%
QHD	36.50	40.10	3.60	↑ 9.86%
CMS	30.50	33.50	3.00	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LAF	25.40	23.65	-1.75	↓ -6.89%
TNC	36.00	34.20	-1.80	↓ -5.00%
CIG	14.20	13.55	-0.65	↓ -4.58%
NVT	11.50	11.00	-0.50	↓ -4.35%
TIX	35.30	34.00	-1.30	↓ -3.68%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHC	35.00	31.50	-3.50	↓ -10.00%
BST	21.00	18.90	-2.10	↓ -10.00%
LDP	37.10	33.40	-3.70	↓ -9.97%
QST	14.60	13.20	-1.40	↓ -9.59%
SDG	29.80	27.40	-2.40	↓ -8.05%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	224.27	13.6%	4,157	14.4	1.8
HPG	169.50	44.7%	7,085	6.6	2.5
VPB	120.44	21.2%	2,772	12.8	2.5
GEX	68.67	8.6%	1,754	23.0	1.7
BWE	55.14	17.6%	3,471	13.6	2.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
APH	-103.93	1.6%	445	81.7	1.1
VIX	-91.86	37.3%	4,102	7.9	1.8
VIC	-86.32	2.9%	1,111	92.9	2.4
EIB	-74.57	5.7%	792	33.4	1.8
GAB	-71.65	1.1%	130	1,504.6	16.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	15.94	44.7%	7,085	6.6	2.5
GEX	5.74	8.6%	1,754	23.0	1.7
ASM	3.45	8.2%	2,263	9.5	0.8
VHM	3.36	38.3%	8,968	9.2	3.0
TMS	3.11	18.0%	5,178	16.4	3.1

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HCM	-7.49	19.2%	2,666	16.8	2.7
VCI	-7.05	24.5%	3,456	22.4	4.1
VND	-5.50	19.6%	2,253	35.7	4.1
KHP	-1.80	59.3%	6,342	2.8	1.5
PPC	-1.61	12.9%	2,263	10.3	1.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
APH	108.21	1.6%	445	81.7	1.1
VIX	93.12	37.3%	4,102	7.9	1.8
EIB	74.82	5.7%	792	33.4	1.8
GAB	71.67	1.1%	130	1,504.6	16.6
TCH	69.36	5.6%	1,219	19.3	1.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	-155.57	13.6%	4,157	14.4	1.8
HPG	-75.52	44.7%	7,085	6.6	2.5
VPB	-65.27	21.2%	2,772	12.8	2.5
BWE	-55.93	17.6%	3,471	13.6	2.3
MSN	-40.79	8.4%	2,032	76.8	5.7

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	85.21	2.9%	1,111	92.9	2.4
VND	33.36	19.6%	2,253	35.7	4.1
VNM	31.35	31.0%	5,037	17.2	5.3
VRE	30.79	7.2%	954	31.9	2.3
GAS	27.56	16.9%	4,384	22.4	3.7

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-109.92	44.7%	7,085	6.6	2.5
GEX	-75.67	8.6%	1,754	23.0	1.7
NLG	-68.51	13.6%	4,157	14.4	1.8
VPB	-55.17	21.2%	2,772	12.8	2.5
TCH	-49.79	5.6%	1,219	19.3	1.2



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	36,075,000	3.1%	324	27.4	0.8
FLC	31,557,300	3250.0%	1,967	8.2	1.2
POW	31,246,200	8.6%	1,167	13.9	1.2
HQC	23,999,800	0.1%	9	823.6	0.8
HNG	21,642,500	0.7%	51	213.9	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	11,167,394	0.1%	6	1,283.5	0.7
PVS	7,124,901	4.6%	1,238	21.7	1.0
SHS	6,088,136	25.5%	3,153	16.5	2.6
IDC	4,869,260	11.8%	1,805	50.2	5.8
CEO	4,685,895	-4.7%	(606)	-	3.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	↑ 7.0%	13.1%	1,967	8.2	1.2
VCF	↑ 7.0%	29.9%	18,163	15.1	4.2
TNI	↑ 7.0%	0.1%	9	971.5	0.7
AGG	↑ 7.0%	17.7%	5,092	9.3	1.6
VGC	↑ 7.0%	12.6%	2,022	28.8	3.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTI	↑ 10.0%	13.1%	3,352	14.1	1.8
DPC	↑ 10.0%	13.9%	3,163	7.7	1.0
SDA	↑ 9.9%	3.3%	243	140.9	4.6
QHD	↑ 9.9%	14.9%	2,779	14.4	2.1
CMS	↑ 9.8%	-4.0%	(541)	-	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	1,061,900	13.1%	1,967	8.2	1.2
VRE	1,017,000	7.2%	954	31.9	2.3
VFVN3	1,013,300	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	827,500	2.9%	1,111	92.9	2.4
ITA	657,200	1.5%	174	93.9	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	386,100	11.8%	1,805	50.2	5.8
BVS	110,500	7.7%	1,877	21.0	1.4
DTD	96,800	17.0%	4,016	12.8	2.0
SHS	59,465	25.5%	3,153	16.5	2.6
TNG	42,200	15.8%	2,294	14.2	1.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	392,698	2.9%	1,111	92.9	2.4
VCB	369,404	20.4%	5,696	17.5	3.4
VHM	357,494	38.3%	8,968	9.2	3.0
HPG	208,215	44.7%	7,085	6.6	2.5
GAS	187,567	16.9%	4,384	22.4	3.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	88,655	25.2%	4,694	54.0	15.3
IDC	27,210	11.8%	1,805	50.2	5.8
KSF	21,690	8.8%	760	95.1	3.6
VCS	18,608	41.5%	11,163	10.4	3.9
BAB	17,021	8.6%	979	23.1	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.89	2.1%	292	76.7	1.6
BSI	2.76	8.9%	1,047	40.1	3.1
TLH	2.49	29.0%	4,798	4.5	1.2
CII	2.44	0.5%	177	169.2	0.9
LDG	2.33	1.0%	134	110.1	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	3.56	3.3%	243	140.9	4.6
APS	3.03	22.8%	1,693	22.7	3.2
L14	2.94	13.6%	1,987	132.6	16.0
V21	2.90	1.5%	141	84.5	1.3
L18	2.84	4.5%	683	77.5	3.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
